

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19-4-2018

V/v: Ly hôn và tranh chấp
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Ông Lê Quang Xệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:*
Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 354/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Tổ 3, ấp Vĩnh Trường, xã T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xét xử xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Tổ 6, ấp Hóa Nhứt, xã T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19 tháng 6 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc M trình bày: Bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Nguyễn Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn không được bao lâu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên

cãi vã nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, chủ yếu liên quan đến tiền bạc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hòa hợp và không còn thương yêu nhau, ông T không tu chí làm ăn mà thường xuyên uống rượu, đánh đập bà M, chửi mắng và xúc phạm bà M. Do không thể tiếp tục chung sống với ông T được nữa nên bà M đã bỏ về sống bên cha mẹ ruột từ tháng 10/2016 cho đến nay. Từ đó vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm cũng như kinh tế. Bản thân bà M và ông T cũng đã được gia đình và bạn bè nhiều lần khuyên nhủ, phân tích và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà M được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 10/5/2015. Hiện tại cháu H đang sống với bà M. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Theo bản tự khai các ngày 28/02/2018 và ngày 16/3/2018 ông Nguyễn Quốc T trình bày: Ông Nguyễn Quốc T thống nhất với bà Nguyễn Thị Trúc M về quá trình kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đầu năm 2017 vợ chồng thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là do tính tình không hợp, luôn bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau liên quan đến tiền bạc. Từ giữa năm 2017, bà M bỏ về sống với cha mẹ ruột cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay bà M yêu cầu ly hôn, ông T cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông T thống nhất vợ chồng có 01 con chung như bà M trình bày. Trường hợp ly hôn thì ông T đồng ý để bà M tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc H, sinh ngày 10/5/2015; phần cấp dưỡng nuôi con chung thì có bao nhiêu thì cấp bấy nhiêu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Theo biên bản xác minh ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Hiệp xác định ông Nguyễn Quốc H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 6, ấp Hóa Nhứt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; về mâu thuẫn của vợ chồng thì chính quyền địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28

Bộ luật Tổ tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục vắng mặt những người tham gia tố tụng là đúng qui định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Nguyễn Quốc T không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Như vậy, mâu thuẫn của bà M và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T cũng đồng ý ly hôn với bà M, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M. Về con chung: Hiện tại cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 10/5/2015, đang sống cùng bà M, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, đồng thời ông T cũng đồng ý để bà M tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, do đó cần giao cháu H cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận; tài sản chung, nợ chung bà M không yêu cầu nên không phải xem xét. Bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả công bố các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc M và bị đơn ông Nguyễn Quốc T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Nguyễn Quốc T là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 30 tháng 7 năm 2015, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Trúc M xác định cuộc sống chung của bà M và ông Nguyễn Quốc T có mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí ông T còn nhiều lần đánh đập bà M, mâu thuẫn của vợ chồng đã

được gia đình, bạn bè hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ giữa năm 2017 đến nay, bà M và ông T đã sống ly thân, bà M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc nhưng ông T không đến Tòa. Tuy nhiên, ông T đã có bản tự khai trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án và thừa nhận giữa bà M và ông T đã có mâu thuẫn và không thể hàn gắn được nữa nên ông T đồng ý ly hôn với bà M. Do vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà M và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc bà M yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 10/5/2015. Hiện tại cháu H đang sống với bà M, khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy, cháu Nguyễn Quốc H đến thời điểm này vẫn dưới 36 tháng tuổi, hiện đang sống cùng bà M, do đó yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu H của bà M là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử nghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 235, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc M về việc ly hôn với ông Nguyễn Quốc T như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc M được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trúc M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc H, sinh ngày 10/5/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M về việc không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Nguyễn Quốc T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013251, ngày 11/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Nguyễn Quốc T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tấn Tâm